TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC** Số: 25/2017/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bù Gia Mập, ngày 25 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2017/TLST-DS, ngày 20 tháng 7 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản";

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Lê Văn H**, sinh năm: 1972
Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1974
Cùng địa chỉ: Đội 2, thôn Bù X, xã Đăk , huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

* Bị đơn: Bà **Điểu Ba R**, sinh năm: 1959
Địa chỉ: Đội 02, thôn 04, xã Đăk , huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Điểu Ba R đồng ý trả cho ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị H số tiền gốc vay 300.000.000 đồng và khoản lãi suất chậm trả của số tiền gốc vay 300.000.000 đồng tính từ ngày 29/5/2017 đến ngày 17/8/2017 hòa giải thành là 02 tháng 18 ngày, cụ thể như sau:

Số tiền gốc vay 300.000.000 đồng x 02 tháng 18 ngày x 0,83%/tháng (tương đương với 50% của mức lãi suất 20%/năm) = 6.474.000 đồng.

Tổng cộng số tiền gốc và lãi suất là 306.474.000 đồng (Ba trăm lẻ sáu triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1 Bị đơn bà Điểu Ba R phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 7.661.850 đồng.

2.2 Trả lại nguyên đơn ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0018943 ngày 20/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3/ Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5/ Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>: **THẨM PHÁN**

- VKSND H.Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS H.Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

NGUYỄN TRỌNG ĐẠI